

Số: 04/2024/QĐST-KDTM

Tp Cao Lãnh, ngày 26 tháng 4 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 19 tháng 4 năm 2024, về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số: 07/2024/TLST - KDTM ngày 29 tháng 3 năm 2024, về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng; Hợp đồng thế chấp tài sản*”.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ngân hàng thương mại cổ phần Q

Trụ sở chính: 25, Lê Đại Hành, phường L, quận Hai Bà Trưng, Thành Phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Bùi Thị Thanh H. Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Viết P. Chức vụ: Phó Giám đốc Trung tâm xử lý nợ pháp lý (văn bản ủy quyền số 109/2023/UQ-CTHĐQT ngày 13/7/2023).

Địa chỉ liên hệ: Số 257, đường 30/4, phường Xuân Khánh, quận Ninh Kiều, Thành Phố Cần Thơ.

Đại diện theo ủy quyền của Lê Viết P là Ngô Quang T và Mạc Phong V;
Địa chỉ: Số 257, đường 30/4, phường X, quận Ninh Kiều, Thành Phố Cần Thơ.

- *Bị đơn*: Công ty trách nhiệm hữu hạn hóa nông N;

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phan Văn L, sinh năm 1979.

Chức vụ: Chủ tịch công ty kiêm Giám đốc;

Địa chỉ: Ấp 5, xã P, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Ngân hàng thương mại cổ phần Q yêu cầu Công ty trách nhiệm hữu hạn hóa nông N trả số tiền nợ gốc 38.405.821 đồng, nợ lãi 27.273.297 đồng. Tổng cộng gốc và lãi là 65.679.118 đồng, Ngân hàng thương mại cổ phần Q yêu cầu Công ty trách nhiệm hữu hạn hóa nông N tiếp tục chịu lãi theo hợp đồng cho vay số 026/17/HĐCV-9228 ngày 13/6/2017 đến khi trả xong nợ.

- Đại diện theo pháp luật của Công ty trách nhiệm hữu hạn hóa nông N đồng ý trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần Q số tiền nợ gốc 38.405.821 đồng, nợ lãi 27.273.297 đồng, tổng cộng gốc và lãi là 65.679.118 đồng.

Công nhận hợp đồng thế chấp số 026/17/HĐTC-9228 ngày 13/6/2017 và Phụ lục bổ sung hợp đồng thế chấp ô tô, phương tiện vận tải khác được ký ngày 14/6/2017 giữa Ngân hàng thương mại cổ phần Q với Công ty trách nhiệm hữu hạn hóa nông N (*tài sản thế chấp là 01 xe ô tô tải nhãn hiệu SUZUKI; Tải trọng 580 kg; Màu sơn: Trắng; Số khung RLSEDA 21 BHV200058; Số máy F10AID731504; Biển kiểm soát 66D.000.68 theo giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 011948 do Phòng cảnh sát giao thông Công an tỉnh Đồng Tháp cấp ngày 09/6/2017 hiện do đại diện theo pháp luật của Công ty trách nhiệm hữu hạn hóa nông N đang quản lý, sử dụng*).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày 19/4/2024, Công ty trách nhiệm hữu hạn hóa nông N còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thoả thuận theo hợp đồng cho vay số 026/17/HĐCV-9228 ngày 13/6/2017 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng cho vay, các bên có thoả thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng thương mại cổ phần Q thì lãi suất mà Công ty trách nhiệm hữu hạn hóa nông N phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng thương mại cổ phần Q theo quyết định của Toà án sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng thương mại cổ phần Q.

Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: Ngân hàng thương mại cổ phần Q được nhận lại số tiền 3.300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0009594 ngày 28/3/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Công ty trách nhiệm hữu hạn hóa nông N chịu 1.641.000 đồng án phí kinh doanh thương mại.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh ĐT;
- VKSND TPCL;
- Chi cục THADS TPCL;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Thị Mỹ